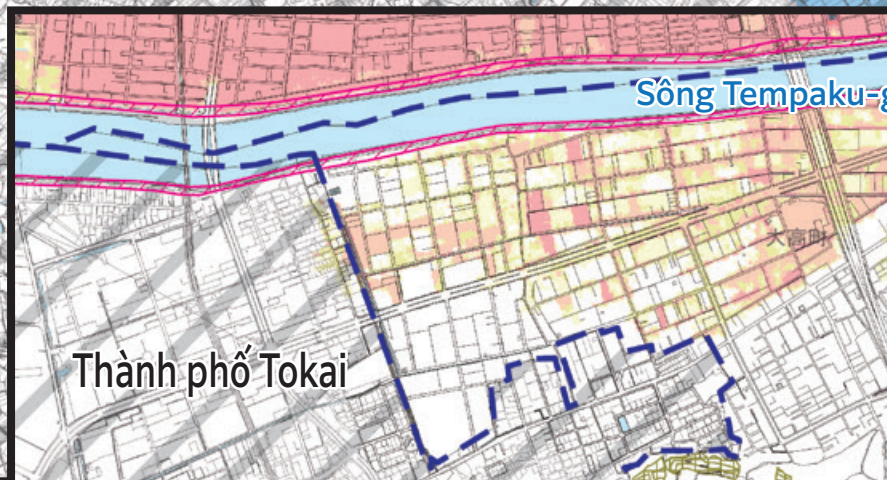
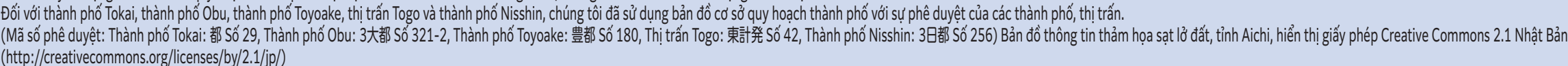




Thành phố Tokai



Số	Tên cơ sở (con dấu □)	Vị trí	Bưu điện Lưu lịch, ngày nước, sạt lở đất
38	Hội quán khu vực Tokushige	1-401 Mototokushige-cho	○
39	Trường tiểu học Kumanomae	1-901 Kamegahora	○
40	Trung tâm cộng đồng Kumanomae	1-608-2 Fujizuka	○
41	Trường tiểu học Kaminokura	2-198 Kaminokura	Từ tầng 2 trở lên
42	Trường trung học cơ sở Kaminokura	1201 Shirotsuchi	○
43	Trung tâm cộng đồng Kaminokura	4-199 Kaminokura	○
44	Nhà thờ lớn Tenrikyo Aichi	2-2401 Higashi Kaminokura	○
45	Trường tiểu học Higashigaoka	9 Arimitsura, Aza, Narumi-cho	○
46	Trường trung học cơ sở Torio (chỉ vỏ đường)	100-1 Hosone, Aza, Narumi-cho	○
47	Trung tâm cộng đồng Higashigaoka	200 Arimitsura, Aza, Narumi-cho	○
48	Trường tiểu học Taishi	2-242 Taishi	○
49	Trung tâm cộng đồng Taishi	3-1604 Ubakoyama	○
50	Trường tiểu học Naruko	2-69 Naruko-cho	○
51	Trường trung học cơ sở Narukodai	3-40 Naruko-cho	○
52	Trung tâm cộng đồng Naruko	2-70 Naruko-cho	○
53	Trường tiểu học Naganedai	2-161-1 Konarumi	○
54	Trung tâm cộng đồng Naganedai	98-6 Ikegami, Aza, Narumi-cho	○
55	Trường tiểu học Togasa	3-60 Aikawa	○
56	Trung tâm cộng đồng Togasa	3-101 Aikawa	○
57	Trường tiểu học Arimatsu (trừ tòa nhà khu học xã)	2803 Arimatsu	○
58	Trường trung học cơ sở Arimatsu	39-83 Takane, Aza, Okehazama, Gaza, Arimatsu-cho	○
59	Trung tâm cộng đồng Arimatsu	3052 Arimatsu	○
60	Trường tiểu học Okehazama	1908 Makiyama, Okehazama	○
61	Trường tiểu học Nanryo	1348 Morimae, Okehazama	○
62	Trường tiểu học Odaka	3-2601 Odakadai	○
63	Trung tâm cộng đồng Odakachiiki	46-1 Kadota, Aza, Odaka-cho	Từ tầng 2 trở lên
64	Nơi hội họp học khu Odaka	3-2301 Odakadai	○
65	Trường tiểu học Odaka Minami	1-1004 Minami Odaka	Từ tầng 2 trở lên
66	Trường trung học cơ sở Odaka (trừ tòa nhà phía Nam)	1-107 Morinosato	○
67	Trung tâm cộng đồng Odaka Minami	1-94 Morinosato	Từ tầng 2 trở lên
68	Trường tiểu học Odaka Kita	1 Machiyagawa, Aza, Odaka-cho	Từ tầng 2 trở lên
69	Trung tâm lưu trú thanh thiếu niên thành phố Nagoya	4-6 Mamushige, Aza, Odaka-cho	○
70	Trường tiểu học Kuroishi	2-1533 Kurosawadai	○
71	Trung tâm cộng đồng Kuroishi	11 Kamasawa, Aza, Narumi-cho	○
72	Trường tiểu học Momoyama	4-327 Momoyama	○
73	Trường trung học cơ sở Kamasawa	2-1201 Kamasawa	○
74	Trung tâm cộng đồng Momoyama	2-96 Momoyama	○

Số	Tên cơ sở (con dấu □)	Vị trí	Bưu điện Lưu lịch, ngày nước, sạt lở đất
38	Hội quán khu vực Tokushige	1-401 Mototokushige-cho	○
39	Trường tiểu học Kumanomae	1-901 Kamegahora	○
40	Trung tâm cộng đồng Kumanomae	1-608-2 Fujizuka	○
41	Trường tiểu học Kaminokura	2-198 Kaminokura	Từ tầng 2 trở lên
42	Trường trung học cơ sở Kaminokura	1201 Shirotsuchi	○
43	Trung tâm cộng đồng Kaminokura	4-199 Kaminokura	○
44	Nhà thờ lớn Tenrikyo Aichi	2-2401 Higashi Kaminokura	○
45	Trường tiểu học Higashigaoka	9 Arimitsura, Aza, Narumi-cho	○
46	Trường trung học cơ sở Torio (chỉ vỏ đường)	100-1 Hosone, Aza, Narumi-cho	○
47	Trung tâm cộng đồng Higashigaoka	200 Arimitsura, Aza, Narumi-cho	Từ tầng 2 trở lên
48	Trường tiểu học Taishi	2-242 Taishi	○
49	Trung tâm cộng đồng Taishi	3-1604 Ubakoyama	○
50	Trường tiểu học Naruko	2-69 Naruko-cho	○
51	Trường trung học cơ sở Narukodai	3-40 Naruko-cho	○
52	Trung tâm cộng đồng Naruko	2-70 Naruko-cho	○
53	Trường tiểu học Naganedai	2-161-1 Konarumi	○
54	Trung tâm cộng đồng Naganedai	98-6 Ikegami, Aza, Narumi-cho	○
55	Trường tiểu học Togasa	3-60 Aikawa	○
56	Trung tâm cộng đồng Togasa	3-101 Aikawa	○
57	Trường tiểu học Arimatsu (trừ tòa nhà khu học xã)	2803 Arimatsu	○
58	Trường trung học cơ sở Arimatsu	39-83 Takane, Aza, Okehazama, Gaza, Arimatsu-cho	○
59	Trung tâm cộng đồng Arimatsu	3052 Arimatsu	○
60	Trường tiểu học Okehazama	1908 Makiyama, Okehazama	○
61	Trường tiểu học Nanryo	1348 Morimae, Okehazama	○
62	Trường tiểu học Odaka	3-2601 Odakadai	○
63	Trung tâm cộng đồng Odakachiiki	46-1 Kadota, Aza, Odaka-cho	Từ tầng 2 trở lên
64	Nơi hội họp học khu Odaka	3-2301 Odakadai	○
65	Trường tiểu học Odaka Minami	1-1004 Minami Odaka	Từ tầng 2 trở lên
66	Trường trung học cơ sở Odaka (trừ tòa nhà phía Nam)	1-107 Morinosato	○
67	Trung tâm cộng đồng Odaka Minami	1-94 Morinosato	Từ tầng 2 trở lên
68	Trường tiểu học Odaka Kita	1 Machiyagawa, Aza, Odaka-cho	Từ tầng 2 trở lên
69	Trung tâm lưu trú thanh thiếu niên thành phố Nagoya	4-6 Mamushige, Aza, Odaka-cho	○
70	Trường tiểu học Kuroishi	2-1533 Kurowsawadai	○
71	Trung tâm cộng đồng Kuroishi	11 Kamasawa, Aza, Narumi-cho	○
72	Trường tiểu học Momoyama	4-327 Momoyama	○
73	Trường trung học cơ sở Kamasawa	2-1201 Kamasawa	○
74	Trung tâm cộng đồng Momoyama	2-96 Momoyama	○

Chú thích	
	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định Đây là nơi đầu tiên để bạn sơ tán để thoát khỏi nguy hiểm của thảm họa nhằm bảo vệ tính mạng.
	Đường chui Nơi xảy ra tình trạng đường bị ngập nước khi mưa to và bị cấm lưu thông.
	Khu vực cảnh báo (đặc biệt) thảm họa sạt lở đất Khu vực có nguy cơ xảy ra thảm họa sạt lở đất.
	Ranh giới khu vực trường học ----- Ranh giới khu vực trường học (Ranh giới khu trường học là ước chừng. Vài lòng tiền lễ hội các tòa thị chính quận để biết chi tiết.)
	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở bên ngoài quận

(Phần giải thích)

- Ngập lụt, v.v... được thể hiện trong hình là dữ liệu được tính toán dựa trên mô phỏng về khu vực ngập lụt, độ sâu ngập lụt và thời gian tiếp tục ngập lụt, v.v... được giả định trong trường hợp nước sông bị lũ tràn do **lượng mưa có quy mô lớn nhất có thể giả định**.
- Khu vực ngập lụt, v.v... sông ngập lụt và thời gian ngập lụt liên tục chỉ là giả định, có thể sẽ lớn hơn so với giả định tùy theo các điều kiện khác nhau.
- Bản đồ này được tạo ra bằng cách chọn các khu vực ngập lụt lên dựa trên bản đồ dự đoán ngập lụt, bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt của các con sông do Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản hoặc tình hình Actual công bố. Trường hợp các khu vực ngập lụt trong cùng một sông ngập lụt sẽ hiển thị theo chiều sâu, thời gian ngập lụt liên tục sẽ hiển thị theo chiều dài.

~ Bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt và bản đồ dự báo ngập lụt (trong quận Midori) làm cơ sở cho bản vẽ này ~

Bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt	Cơ quan công bố	Tháng, năm công bố	Điều kiện lượng mưa
Sông Tempaku-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 8/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 774mm
Sông Ogi-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 8/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm

Bản đồ dự báo ngập lụt	Cơ quan công bố	Tháng, năm công bố	Điều kiện lượng mưa
Lưu vực sông Tempaku-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 9/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 774mm
Lưu vực sông Sakai-gawa, sông Aizuma-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 4/2020	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 760mm (Lưu vực sông Sakai-gawa)
			Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 765mm (Lưu vực sông Aizuma-gawa)